

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2021.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám.

2. Ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Anh P, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 5, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Hồ Viết L, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ 2, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

(Nguyên đơn chị P, bị đơn anh L đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Bùi Thị Anh P trình bày:

Chị P và anh Hồ Viết L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau sau đó đi đến kết hôn vào ngày 19/01/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trước khi đến với anh L thành vợ chồng, bản thân chị P đã có chồng ly hôn và có 01 con riêng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc tại xã B. Chị P thuê một căn nhà gần trường học để buôn bán còn anh L phụ xe. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do con riêng của chị sống cùng với chị nên chồng cũ đến thăm con anh L ghen tuông. Gia đình anh L không muốn chị nuôi con riêng với chồng trước nên dẫn đến mâu thuẫn. Ngoài ra, trong cuộc sống anh L cũng tính toán chi li với vợ con. Bản thân chị cũng cố gắng làm

lụng rất nhiều để lo cho các con nhưng anh L thì không lo lắng cho gia đình. Từ đó, vợ chồng mâu thuẫn nhau ngày càng nhiều và anh L đã nhiều lần đánh đập chị. Nay chị P thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh Hồ Viết L.

- Về con chung: Chị P khai chị và anh Hồ Viết L có 01 con chung tên là Hồ Viết Bảo V, sinh ngày 29/3/2017. Nguyên vọng của chị nếu ly hôn chị xin được nuôi con chung đến 18 tuổi, trưởng thành. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do của việc chị P xin được nuôi con là vì anh L đi phụ xe ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam thường xuyên không có ở nhà để chăm sóc con. Mẹ anh L thì chăm sóc bà Nội anh L nằm một chỗ. Chị có con riêng đã lớn và có thể phụ chăm em hơn nữa chị làm có thu nhập đảm bảo việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Hồ Viết L trình bày: Anh L thống nhất lời khai của chị P về thời gian, điều kiện kết hôn. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn thì không đúng. Trước đây anh đi phụ xe về chu cấp cho vợ con đầy đủ. Nhưng trong thời gian vừa qua do bản thân tôi đi học lấy bằng lái xe nên tiền bạc lo chi phí học nghề nên cũng không đưa cho vợ con đầy đủ. Bản thân anh cũng có đánh vợ nhưng do chị P quá hỗn anh nên anh có đánh mấy tai. Thật ra năm đầu tiên anh có ghen nhưng sau đó thì không ghen nữa. Con riêng của vợ anh L vẫn thương như con ruột của mình. Anh thấy bản thân mình cũng có lỗi và còn thương yêu vợ con nhưng chị P cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh L thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Viết Bảo V, sinh ngày 29/3/2017. Nguyên vọng của anh nếu ly hôn anh cũng xin được nuôi con chung đến 18 tuổi, trưởng thành. Anh không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do vì vợ anh đã có 01 con riêng và anh cũng mong muốn nuôi con. Hiện nay anh đã xin về lái xe gần nhà, thu nhập ổn định và cao hơn chị P. Ngoài ra, ở nhà anh còn có mẹ anh có thể phụ anh chăm sóc con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận tình ly hôn của các bên đương sự. Về trực tiếp nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị P trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Hồ Viết L cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Bùi Thị Anh P và anh Hồ Viết L có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/01/2017 nên xác định chị P và anh L là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn chị P xác định vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh L hay ghen tuông và tính toán chi li với vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và anh L đánh đập vợ. Còn phía bị đơn anh L cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, anh cũng thừa nhận có đánh vợ nhưng một phần cũng do chị P hỗn láo với chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án muốn hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống làm ăn nuôi con, nhưng chị P vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì theo chị P chị đã hết tình cảm với anh L nên không thể chung sống cùng nhau. Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không đoàn tụ được. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự có mâu thuẫn và không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị Anh P và anh Hồ Viết L.

[3] Về con chung: Xác định trong thời kỳ hôn nhân và quá trình chung sống, vợ chồng chị P, anh L có 01 con chung tên là: Hồ Viết Bảo V, sinh ngày 29/3/2017. Chị P và anh L đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Việt đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy anh L và chị P là cha, mẹ cháu V, anh L chị P đều được quyền nuôi con. Nhưng con chỉ có một, trong khi anh chị ly hôn thì phải giao cho một người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy khi anh chị sống với nhau, anh L làm ăn tại thị trấn N, huyện N với nghề nghiệp phụ xe Núi Thành – Đà Nẵng và thường xuyên vắng nhà. Cháu V lớn lên trong sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Chị P chăm con và cháu Việt phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Hơn nữa cháu V hiện nay vẫn còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Ngoài ra, để bảo vệ thiên chức của người mẹ và bảo vệ quyền nuôi con cho người phụ nữ sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Bùi Thị Anh P. Giao cháu Việt cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh L yêu cầu vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị P và anh L khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Anh P phải chịu số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005429 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[8] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2 Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn của Chị Bùi Thị Anh P và anh Hồ Viết L. Chị Bùi Thị Anh P được ly hôn anh Hồ Viết L.

2. Về con chung, nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung:

- Xác định vợ chồng Chị Bùi Thị Anh P và anh Hồ Viết L có 01 con chung tên là: Hồ Viết Bảo V, sinh ngày 29/3/2017.

- Giao cháu Hồ Viết Bảo V, sinh ngày 29/3/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chị P không yêu cầu anh Hồ Viết L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị P và anh L yêu cầu vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị P và anh L khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Anh P phải chịu số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng). Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005429 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- UBND xã B;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành